

**TIÊU CHUẨN CƠ SỞ**  
**TCCS 04:2026/ANOVA**

|                                               |                                 |                                                                         |
|-----------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| <b>CÔNG TY TNHH SX TM</b><br><b>AQUA NOVA</b> | Tên sản phẩm<br><b>BIOTRACT</b> | Phiên bản: 01<br>Ngày hiệu lực: 05/05/2026<br>Ngày cập nhật: 05/05/2026 |
|-----------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|

**1. Phạm vi áp dụng:** Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về chất lượng và an toàn vệ sinh của sản phẩm **BIOTRACT** mục đích Thức ăn bổ sung (Nhóm Chế phẩm Probiotic) dùng trong nuôi trồng thủy sản do CÔNG TY TNHH SX TM AQUA NOVA công bố và chịu trách nhiệm về hàng hóa.

**Tài liệu viện dẫn:**

TCVN 1532:1993, Thức ăn chăn nuôi - Phương pháp thử cảm quan.

TCVN 6952:2018, (ISO 6498:2012), Thức ăn chăn nuôi - Chuẩn bị mẫu thử.

TCVN 13052:2021, Thức ăn chăn nuôi - Lấy mẫu

TCVN 11923:2017, Lấy mẫu sản phẩm để kiểm tra chỉ tiêu vi sinh vật.

TCVN 4326:2001 (ISO 6496:1999), Thức ăn chăn nuôi - Xác định Độ ẩm.

TCVN 9126: 2011, Xác định hàm lượng aflatoxin B1

TCVN 9588:2013, Xác định hàm lượng Cadimi, Chì

EN 16277:2012, Xác định hàm lượng Thủy ngân (Hg)

TCVN 10780-1:2017, Xác định hàm lượng Salmonella spp.

TCVN 7924-2:2008, Xác định hàm lượng E.coli

TCCS 101:2017/TTKNII, Xác định hàm lượng Bacillus subtilis, Bacillus megaterium, Bacillus licheniformic, Bacillus polymyxa, Bacillus pumilus

TCCS 100:2017/TTKNII, Xác định hàm lượng Saccharomyces cerevisiae

**YÊU CẦU KỸ THUẬT**

**2. Nguyên vật liệu:** *Bacillus subtilis, Bacillus megaterium, Bacillus licheniformic, Bacillus polymyxa, Bacillus pumilus, Saccharomyces cerevisiae*, Chất mang silic dioxyd vô định hình (INS 551) vừa đủ 1kg

**3. Công thức phối chế:** Phối chế theo công thức quy định của công ty.

**4. Chỉ tiêu kỹ thuật:**

(Chỉ tiêu kỹ thuật được xây dựng và công bố theo quy định tại Thông tư số 16/2026/TT-BNNMT ngày 09/03/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản)

**4.1 Nhóm chỉ tiêu cảm quan**

| STT | Tên chỉ tiêu  | Yêu cầu   | Phương pháp thử |
|-----|---------------|-----------|-----------------|
| 1   | Dạng sản phẩm | Bột       | TCVN 1532:1993  |
| 2   | Màu sắc       | Trắng ngà |                 |
| 3   | Mùi vị        | Đặc trưng |                 |

**4.2 Nhóm chỉ tiêu chất lượng**

| STT | Tên chỉ tiêu                                                                                                              | Hình thức công bố | Đơn vị tính | Mức công bố     | Phương pháp phân tích |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------|-----------------|-----------------------|
| 1   | <i>Bacillus spp (Bacillus subtilis, Bacillus megaterium, Bacillus licheniformic, Bacillus polymyxa, Bacillus pumilus)</i> | Min               | CFU/g       | $5 \times 10^7$ | TCCS 101:2017/TTKNII  |
| 6   | <i>Saccharomyces cerevisiae</i>                                                                                           | Min               | CFU/g       | $10^6$          | TCCS 100:2017/TTKNII  |
| 7   | Độ ẩm                                                                                                                     | Max               | %           | 10              | TCVN 4326:2001        |
| 8   | Chất mang silic dioxyd vô định hình (INS 551)                                                                             | Vừa đủ            | -           | 1kg             |                       |

#### 4.3 Nhóm chỉ tiêu an toàn

| STT | Tên chỉ tiêu            | Hình thức công bố | Đơn vị tính     | Mức công bố     | Phương pháp phân tích |
|-----|-------------------------|-------------------|-----------------|-----------------|-----------------------|
| 1   | Aflatoxin B1            | Max               | µg/kg           | 10              | TCVN 9126: 2011       |
| 2   | Cadimi (Cd)             | Max               | mg/kg           | 3               | TCVN 9588:2013        |
| 3   | Chì (Pb)                | Max               | mg/kg           | 5               | TCVN 9588:2013        |
| 4   | Thủy ngân (Hg)          | Max               | mg/kg           | 0,1             | EN 16277:2012         |
| 5   | <i>Escherichia coli</i> | Max               | CFU/g           | 10              | TCVN 7924-2:2008      |
| 6   | <i>Salmonella spp.</i>  | Max               | /25g hoặc /25ml | Không phát hiện | TCVN 10780-1:2017     |

#### 5. Công dụng và hướng dẫn sử dụng

##### Công dụng:

Phòng bệnh đường ruột, giúp tôm nông to đường ruột, chắc thịt.

Giảm nguy cơ mắc bệnh phân trắng/ rỗng ruột.

Cải thiện hệ tiêu hóa và hấp thụ tốt chất dinh dưỡng.

##### Hướng dẫn sử dụng:

Hòa tan hoàn toàn trong nước, sau đó trộn trực tiếp vào thức ăn, với liều lượng 1-5g/ kg thức ăn.

Sử dụng liên tục trong suốt vụ nuôi, 2-3 lần/ ngày.

Khi tôm bị bệnh phân trắng/ rỗng ruột: sử dụng 7-10g/kg thức ăn, dùng 2-3 lần/ ngày, cho đến khi tôm hết bệnh.

• Thời gian ngưng sử dụng trước khi thu hoạch: Không

#### 6. Đóng gói, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển

##### 6.1 Đóng gói

- Sản phẩm được đựng trong bao bì kín

- Quy cách : 500g

- Số lô : (ghi trên nhãn chính).

##### 6.2 Ghi nhãn

Đảm bảo nội dung ghi đúng theo Nghị định 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Bảo quản Nơi khô, thoáng, tránh ánh nắng trực tiếp. Để xa tầm tay trẻ em

- Thẻ tích thực : ghi trên nhãn chính thức

- Ngày sản xuất : trên nhãn chính thức

- Hạn sử dụng : 24 tháng kể từ ngày sản xuất

7. **Vận chuyển:** Phương tiện vận chuyển sản phẩm phải đảm bảo yêu cầu về vệ sinh thú y thủy sản (khô, sạch, không có chất độc hại hoặc bệnh truyền nhiễm...)

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 05 năm 2026

**GIÁM ĐỐC**



*Võ Bá Bình*

5076

NG  
+ S)

AN

HÀN